

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 15-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hải

2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trú: **7 P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Duy H** (chết) và bà **Nguyễn Thị G** (sinh năm 1944); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 23/1/1983, bị Công an **quận P** bắt về hành vi “Cướp tài sản của công dân” và bị đưa đi cưỡng bức lao động, thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 26/12/1984, Quyết định số 2701/QĐ của **Ủy ban nhân dân Thành phố H** áp dụng biện pháp tập trung cải tạo thời hạn 03 năm về hành vi “Trốn khỏi nơi giam giữ”, đến ngày 15/9/1987 chấp hành xong.

+ Ngày 21/12/1993, bị **Công an quận P** bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và bị đưa đi cưỡng bức lao động, thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 05/9/1996, Bản án số 150/HS-ST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù treo, về tội “Đánh bạc”

+ Ngày 27/12/2013, Bản án số 278/2013/HSST của Tòa án nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 23/10/2015 chấp hành xong.

+ Ngày 14/9/2018, Quyết định số 37/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 21/8/2020 chấp hành xong.

+ Ngày 24/8/2020, Quyết định số 183/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào cơ sở xã hội để cai nghiện. Đến ngày 21/9/2020, có Quyết định số 223/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 183/QĐ-UBND, đưa về địa phương quản lý.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an quận P, thành phố Hồ Chí Minh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 50 phút ngày 24/12/2023, tại trước nhà số B P, Phường B, quận P, Thành phố H, Tổ công tác 363 Công an quận P phát hiện Nguyễn Ngọc M (Sinh năm: 1976; HKTT: E X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) đang điều khiển xe mô tô biển số 59T2-523.54 chở theo Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1664; HKTT: 7 P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ:

+ Trên tay trái của L 01 hộp giấy màu đỏ vàng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3405 gram, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H).

+ Kẹp giữa 02 chân của L 01 gói giấy báo bên trong có 01 đoạn thủy tinh và 02 đoạn ống hút nhựa.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Lúc 19 giờ 00 phút ngày 24/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã nhờ Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô biển số 59T2-523.54 chở theo Nguyễn Văn L đi đến khu vực Bệnh viện U, quận B để mua ma túy. Khi đến nơi, L để M đứng chờ và đi gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) rồi đi cùng người này đến khu vực ngã ba đường T - N để mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Tại đây, L đứng chờ còn người đàn ông đi vào một con hẻm đối diện, một lúc sau người đàn ông quay lại và đưa cho L 01 hộp giấy màu đỏ vàng bên trong chứa ma túy, 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói giấy báo

chứa dụng cụ để sử dụng ma túy bao gồm 01 đoạn thủy tinh và 02 đoạn ống hút nhựa, L trả cho người này 400.000 đồng trong đó: 200.000 đồng tiền ma túy, 100.000 đồng tiền dụng cụ sử dụng ma túy và 100.000 đồng là tiền công mua ma túy. Sau đó, L đi tới nơi M đang chờ và nói M chờ L đi về. Khi đi đến trước nhà số B P, Phường B, quận P thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Ngọc M, L chỉ nhờ M chờ L đi có công việc, M không biết việc L đi mua ma túy để sử dụng. Kết quả xét nghiệm L dương tính với ma túy.

Nguyễn Ngọc M khai nhận: Ngày 24/12/2023, ông L có nhờ M chờ đi đến khu vực Bệnh viện U, đường N, quận B. Khi đến nơi, L nói M đứng chờ còn L xuống xe đi đâu không rõ. Sau đó khoảng 10 phút, L quay lại và nói M chờ về nhà, trên đường đi thì L bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy. M chỉ biết L nhờ chờ đi do có việc, M không biết L đi mua ma túy để sử dụng. Kết quả xét nghiệm, M âm tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSPN ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 168/2024(377) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Đỗ Chính B; 01 (một) túi nylon màu đen, 01 (một) hộp giấy màu đỏ vàng bên ngoài có in chữ “Bánh đậu xanh TIÊN DUNG Rồng vàng Hải Dương”; 01 (một) tờ giấy báo; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn.

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thừa

nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 24/12/2023, tại trước nhà số B P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn L bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang có hành vi cất giấu ma túy khối lượng 0,3405 gram, loại Methamphetamine để sử dụng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra người; biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản xét nghiệm ma túy; các bản tự khai, biên bản hỏi cung... và căn cứ bản Kết luận giám định số 377/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H đã có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Loại ma túy và số lượng ma túy mà bị cáo L tàng trữ tổng cộng là 0,3405 gram Methamphetamine (MA) nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản thân bị cáo mà còn gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người có quá trình nhân thân không tốt; nhiều lần bị kết án và áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dù đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo không chịu sửa chữa sai lầm, tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội, xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong số 168/2024(377) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên **Võ La Bảo Y** và Cán bộ điều tra **Đỗ Chính B**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; đây là chất cấm lưu hành thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi nylon màu đen, 01 (một) hộp giấy màu đỏ vàng bên ngoài có in chữ “Bánh đậu xanh TIÊN DUNG Ròng vàng Hải Dương”, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ giấy báo, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn là công cụ sử dụng ma túy của **L**; là đồ vật dùng để chứa ma túy; nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[5]. Đối với **Nguyễn Ngọc M**: xét đối tượng không biết **L** đi mua ma túy để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của **Nguyễn Văn L** nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 168/2024(377) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên **Võ La Bảo Y** và Cán bộ điều tra **Đỗ Chính B**; 01 (một) túi nylon màu đen, 01 (một) hộp giấy màu đỏ vàng bên ngoài có in chữ “Bánh đậu xanh TIÊN DUNG Ròng vàng Hải Dương”; 01 (một) tờ giấy báo; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2024 giữa Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.PN; (4)
- Công an Q.PN; Bị cáo (2)
- Chi cục THADS Q.PN; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang